

KẾ HOẠCH CHỦ ĐỀ BẢN THÂN
Thời gian thực hiện 4 tuần từ ngày 29/9 đến 24/10/2025

STT	Số mục tiêu	Độ tuổi	Mục tiêu	Nội dung giáo dục	Hoạt động	Ghi chú
1	1	1	Trẻ thực hiện đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn	- Hô hấp: Hít vào thật sâu, thở ra từ từ - Tay: + 2 tay đưa ra phía trước-sang 2 bên + Co và duỗi tay, bắt chéo 2 tay trước ngực - Lưng, bụng, lườn: + Cúi về phía trước + Quay sang trái, sang phải + Nghiêng người sang trái, sang phải - Chân: + Bước lên phía trước, bước sang ngang; ngồi xổm; đứng lên; bật tại chỗ.	* Hoạt động học: - Tập các động tác thể dục kết hợp bài hát: Khúc hát đôi bàn tay, vũ điệu rửa tay, ram sam sam". - Hô hấp: Gà gáy sáng - Tay: + Hai tay đưa lên cao, ra phía trước, sang 2 bên. + Co và duỗi tay bắt chéo 2 tay trước ngực. - Bụng: + Nghiêng người sang trái, sang phải. - Chân: + Ngồi xổm, đứng lên.	
2	2	3	- Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: + Đi hết đoạn đường hẹp (3m x 0,2m).	- Bật về phía trước - Đi trong đường hẹp - Bò theo hướng thẳng - Ném xa bằng 1 tay	* Hoạt động học: - Thể dục: - Bật về phía trước - Đi trong đường hẹp - Bò theo hướng thẳng - Ném xa bằng 1 tay	
3	3	3	- Trẻ có khả năng kiểm soát được vận động: Đi/ chạy thay đổi hướng tốc độ theo đúng hiệu lệnh			
4	5	3	- Trẻ biết thể hiện nhanh, mạnh, khéo	-Bật về phía trước		

			trong thực hiện bài tập tổng hợp: + Chạy được 15m liên tục theo hướng thẳng + Ném trúng đích ngang (xa 1,5 m) + Bò trong đường hẹp không chệch ra ngoài.	- Trườn theo hướng thẳng - Ném xa bằng một tay		
5	6	3	- Có thể thực hiện được các vận động: + Xoay tròn cổ tay. + Gập, đan ngón tay vào nhau.	- Gập, đan các ngón tay vào nhau, quay ngón tay, cổ tay, cuộn cổ tay. - Đan tết. - Xếp chồng các hình khối khác nhau.		
6	7	3	- Biết phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, trong một số hoạt động. + Vẽ được hình tròn theo mẫu. + Cắt thẳng được một đoạn 10cm. + Xếp chồng 8-10 khối không đồ. + Tự cài cởi cúc.	+ Xé, dán giấy + Sử dụng kéo, bút.		
b. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe						
7	8	3	- Trẻ biết nói đúng tên một số thực phẩm quen thuộc khi nhìn vật thật hoặc tranh ảnh: Thịt, cá, trứng, sữa, rau...)	- Nhận biết một số thực phẩm và món ăn quen thuộc của địa phương - Nhận biết các bữa ăn trong ngày và ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất.	* Hoạt động ăn: - Giới thiệu tên món ăn, giá trị dinh dưỡng, cách chế biến. * Hoạt động học: + DDSK Trò chuyện về 4 nhóm thực phẩm	
8	9		- Trẻ biết tên một số món ăn hàng ngày như: canh rau, trứng rán, cá kho.	- Nhận biết sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật(ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì...)		
9	10		- Biết ăn để chóng lớn, khỏe mạnh, và biết ăn nhiều loại thức ăn khác nhau.			

10	11	3	- Trẻ thực hiện được một số việc đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn: + Rửa tay, lau mặt, xúc miệng. + Tháo tất, cởi quần áo...			
11	12	3	- Trẻ có một số hành vi tốt trong ăn uống khi được nhắc nhở: uống nước đã đun sôi.	- Làm quen cách đánh răng, lau mặt - Tập rửa tay bằng xà phòng. - Thể hiện bằng lời nói về nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh.		
12	13	3	- Trẻ biết sử dụng bát, thìa, cốc đúng cách.	- Tập luyện một số thói quen tốt về giữ gìn sức khỏe.		
13	14		- Trẻ có một số hành vi tốt trong vệ sinh, phòng bệnh khi được nhắc nhở. +Chấp nhận: Vệ sinh răng miệng, đội mũ khi ra nắng, mặc áo ấm, đi tất khi trời lạnh, đi dép, giày khi đi học. + Biết nói với người lớn khi bị đau, chảy máu.	- Lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh thân thể, vệ sinh môi trường đối với sức khỏe con người. - Nhận biết phục theo thời tiết. - Nhận biết một số biểu hiện khi ốm.		
14	17	3	- Biết tránh một số hành động nguy hiểm khi được nhắc nhở: + Không cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt... + Không tự lấy thuốc uống. + Không leo trèo lên bàn ghế, lan can.	- Nhận biết và phòng tránh những hành động nguy hiểm, những nơi không an toàn, những vật dụng nguy hiểm đến tính mạng. - Biết kêu cứu và chạy khỏi nơi nguy hiểm.		

			+ Không nghịch các vật sắc nhọn.			
2. Lĩnh vực phát triển nhận thức						
a. Khám phá khoa học						
15	26	3		- Chơi đóng vai (bắt chước các hành động của những người gần gũi như chuẩn bị bữa ăn của mẹ, bác sĩ khám bệnh...).	* Hoạt động ngoài trời: + Quan sát: hoa cúc áo, cây hoa cánh bướm, cây hoa hồng, cây hoa bóng nước, dạo chơi ngoài trời... + Trải nghiệm: Trải nghiệm với lá chuối, Đôi bàn tay kì diệu,.. + Chơi tự do: Chơi với phấn, chơi với lá vẩy, chơi với màu nước, chơi với nước, tễ ngô, ném vòng cổ chai... * Hoạt động góc: - Xây mô hình vườn rau của bé, vườn cây của bé, ngôi nhà của bé, ngôi trường của bé, mô hình vườn hoa của bé,... - Góc học tập: Xem tranh truyện một số trang phục theo mùa, tranh truyện về chủ đề bản thân, tô màu tranh chủ đề bản thân...	
b, Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán						
16	35	3	- Trẻ biết sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí	- Nhận biết phía trên- phía dưới, phía trước,	* Hoạt động học: Toán:	

			của đối tượng trong không gian so với bản thân.	phía sau, tay phải tay trái của bản thân.	Nhận biết tay trái tay phải của bản thân * Hoạt động chiều: TCM: Tôi tên là gì	
--	--	--	---	---	---	--

c, Khám phá xã hội

17	36	3	- Trẻ nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân khi được hỏi, trò chuyện.	- Tên, tuổi, giới tính của bản thân.	* Hoạt động học: KPIX: Bé giới thiệu về bản thân KPKH: Trò chuyện tốt trung thu KPKH: Chức năng của các giác quan và 1 số bộ phận khác của cơ thể * Hoạt động chiều: TCM: Tay phải tay trái của bé	
----	----	---	--	--------------------------------------	---	--

3.Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ

b.Sử dụng lời nói trong cuộc sống hàng ngày

18	46	3	- Trẻ nói rõ các tiếng.	- Phát âm các tiếng của tiếng Việt.	* Hoạt động học: - Thơ: Miệng xinh -Thơ: Bé yêu trắng -Thơ: Thỏ bông bị ốm -Chuyện: Mỗi người một chuyện * Hoạt động chiều: - TCTV: Bạn trai, bạn gái, trang phục, Đôi mắt,	
19	50	3	- Trẻ có thể đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao...	- Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè.		
20	51	3	.- Trẻ biết kể lại sự việc đơn giản đã diễn ra của bản thân như: Đi thăm ông bà, đi chơi, xem phim...	.- Kể lại sự việc		

					đôi tai, cái mũi, Chất vitamin, chất tinh.. Dạy câu: Bạn trai tóc ngắn thường mặc quần; Bạn gái tóc dài thường mặc váy; Cái mũ màu xanh, dùng để đội	
--	--	--	--	--	---	--

4. Lĩnh vực PTTC-KNXH

a, Thể hiện ý thức bản thân

21	58	3	- Trẻ nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân.	- Tên, tuổi, giới tính. - Những điều bé thích, không thích.	* Hoạt động học: KPXH: Bé giới thiệu về bản thân	
22	59		- Trẻ nói được điều bé thích, không thích.			

b, Thể hiện sự tự tin, tự lực

23	60	3	- Biết mạnh dạn tham gia vào các hoạt động, mạnh dạn khi trả lời câu hỏi.	- Mạnh dạn tham gia vào các hoạt động, mạnh dạn khi trả lời câu hỏi.	* Giờ đón trẻ: Cho trẻ xem video, hình ảnh về một số cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, nhắc trẻ chào cô, chào bố mẹ, cất đồ dùng, đồ chơi đúng nơi quy định, trò chuyện với trẻ về một số hành vi tốt, xấu giữ gìn vệ sinh cơ thể. * Hoạt động học: KPXH: Bé giới thiệu về bản thân * Hoạt động góc: Nhắc nhở trẻ chơi đoàn kết, liên kết giữa các nhóm chơi với nhau, cất	
----	----	---	---	--	--	--

					đồ chơi đúng nơi quy định.	
--	--	--	--	--	----------------------------	--

c, Nhận biết và thể hiện và cảm xúc với con người, SVHTXQ

24	62	3	- Trẻ biết nhận ra cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận qua nét mặt, giọng nói, qua tranh ảnh.	- Nhận biết một số trạng thái cảm xúc (vui, buồn, sợ hãi, tức giận) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói.		
25	63	3	- Trẻ biết biểu lộ cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận.	- Biểu lộ trạng thái cảm xúc qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói; trò chơi; hát; vận động.		
26	64		- Trẻ nhận ra được hình ảnh Bác Hồ.	- Kính yêu Bác Hồ. - Quan tâm đến cảnh đẹp, lễ hội của địa phương		
27	65		- Trẻ thích nghe kể chuyện, nghe hát, đọc thơ, xem tranh ảnh về Bác Hồ.	- Biểu lộ trạng thái cảm xúc qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói; trò chơi; hát, vận động.		

d, Hành vi và quy tắc ứng xử XH.

28	67		- Trẻ biết chào hỏi và nói lời cảm ơn, xin lỗi khi được nhắc nhở.	- Cử chỉ, lời nói lễ phép(chào hỏi, cảm ơn).		
29	68		- Trẻ biết chú ý nghe khi cô, bạn nói.	- Nhận biết hành vi “ đúng” – “ sai”, “ tốt” – “ xấu”.		
30	69		-Trẻ biết cùng chơi với các bạn trong nhóm nhỏ.	- Chơi hòa thuận với bạn. - Chờ đến lượt.		

e, Quan tâm đến môi trường.

31	71	3	- Biết bỏ rác đúng nơi quy định	- Giữ gìn vệ sinh môi trường.		
----	----	---	---------------------------------	-------------------------------	--	--

5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ

32	73	3	- Trẻ biết chú ý nghe, thích được hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo	- Bộc lộ cảm xúc khi nghe âm thanh gợi cảm, các bài hát bản nhạc gần gũi và ngắm nhìn vẻ đẹp	* Hoạt động học: - Âm nhạc: DH: Tập rửa mặt.	
----	----	---	--	--	--	--

			bài hát, bản nhạc, thích nghe đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ, thích nghe kể câu truyện	nổi bật của các sự vật, hiện tượng cảnh đẹp thiên nhiên, cuộc sống sinh hoạt lễ hội của địa phương	- VĐ: Múa cho mẹ xem, Đường và chân. - NH: Năm ngón tay ngoan TC: Nhịp điệu âm nhạc, Vũ điệu hóa đá.
33	75	3	-Trẻ hát tự nhiên, hát được theo giai điệu bài hát quen thuộc	- Hát đúng giai điệu, lời ca bài hát.	* Hoạt động chơi:
34	76	3	- Trẻ biết vận động theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc (vỗ tay theo nhịp, phách..)	- Vận động đơn giản theo nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc. - Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp.	- Góc âm nhạc: Bé làm ca sĩ, chơi trò chơi âm nhạc, sử dụng các dụng cụ gõ đệm hát về các bài chủ đề.
35	77	3	- Trẻ vận động theo ý thích các bài hát, bản nhạc quen thuộc.	- Vận động theo ý thích khi hát/ nghe các bài hát, bản nhạc quen thuộc.	
36	79	3	- Trẻ biết vẽ các nét thẳng, xiên ngang, tạo thành bức tranh đơn giản.	- Sử dụng một số kỹ năng vẽ, nặn, cắt, xé dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm đơn giản.	* Hoạt động học: - Tạo hình: Tô màu bé trai, bé gái. * Hoạt động góc: - Góc học tập: Cho trẻ tô màu tranh theo chủ đề - Góc tạo hình: Vẽ và tô màu các bộ phận của cơ thể...
37	82		- Trẻ biết xếp chồng, xếp cạnh, xếp cách tạo thành các sản phẩm có cấu trúc đơn giản.		
38	83		-Trẻ nhận xét được các sản phẩm tạo hình	- Nhận xét sản phẩm tạo hình.	

BAN GIÁM HIỆU KÍ DUYỆT

Lường Thị Xuân